

HĐTL VN30- XUẤT HIỆN CÁC NHỊP RUNG LẮC MẠNH

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 18/03/2021

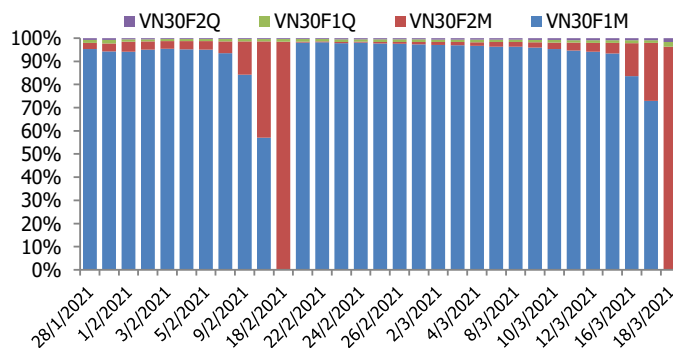
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2103	18/3/2021	0	1211.50	-
VN30F2104	15/4/2021	28	1206.00	16,787
VN30F2106	17/6/2021	91	1205.10	363
VN30F2109	16/9/2021	182	1209.00	291

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng tăng giá của thị trường tiếp tục được nối dài trong phiên đảo hạn tháng 3 với cả 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 6,1 đến 13,7 điểm, thấp hơn so với mức tăng 18,09 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2104 hiện đang ở mức -5,54 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 cũng giảm xuống -6,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Thị trường cơ sở có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp, chỉ số VN30-Index đã vượt qua mốc 1.200 điểm. Có thể khẳng định thị trường đang rất khỏe và đi lên vững chắc cùng với dòng tiền nội vẫn đang là yếu tố nâng đỡ thị trường hồi phục từng bước một. Theo kỹ thuật, chỉ số đã bút phá thành công qua mốc 1.200 điểm, tuy nhiên nhà đầu tư cũng cần lưu ý khi thị trường có thể cần test lại quanh mốc đỉnh này và những phiên điều chỉnh có thể xảy ra để tạo đà bút phá cho xu hướng tăng mới.
- Thị trường có thể sẽ xuất hiện một số nhịp rung lắc khi chịu tác động từ TTCK thế giới và đợt tái cơ cấu của các quỹ vào phiên thứ 6 tới. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp chùng, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1200-1203 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát để chờ đợi Setup rõ ràng hơn, các ngưỡng kháng cự gần đối với chỉ số tại 1212; 1215 và 1219 điểm. Chiến lược giao dịch trong trung hạn là canh Long và nắm giữ vị thế đối với HĐTL VN30F2104, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1196 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long vẫn sẽ là vị thế được ưu tiên khi chỉ số đã break qua được ngưỡng cản tâm lý. Cụ thể, vùng hỗ trợ từ khu vực 1200-1203 điểm là khu vực cần quan sát kỹ theo chiều Long đối với HĐTL tháng 4. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát để chờ đợi Setup rõ ràng hơn, các ngưỡng kháng cự gần đối với chỉ số tại 1212; 1215 và 1219 điểm.

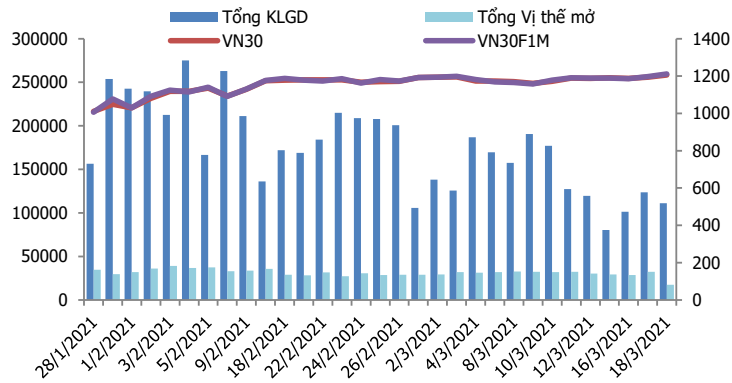
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Long, canh Long thêm trong các nhịp reset lại ngưỡng hỗ trợ 1203 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

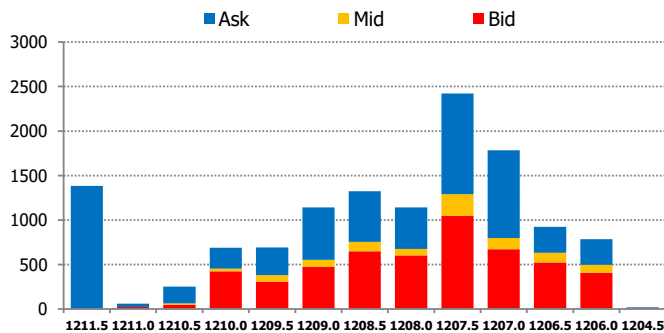
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2103	1211.5	1.14	82,601	-28.9	-	-100.0
VN30F2104	1206.0	0.54	28,450	289.2	16,787	107.5
VN30F2106	1205.1	0.51	65	-21.7	363	2.5
VN30F2109	1209.0	0.76	63	16.7	291	2.8
Tổng			111,179	-10.0	17,441	-45.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



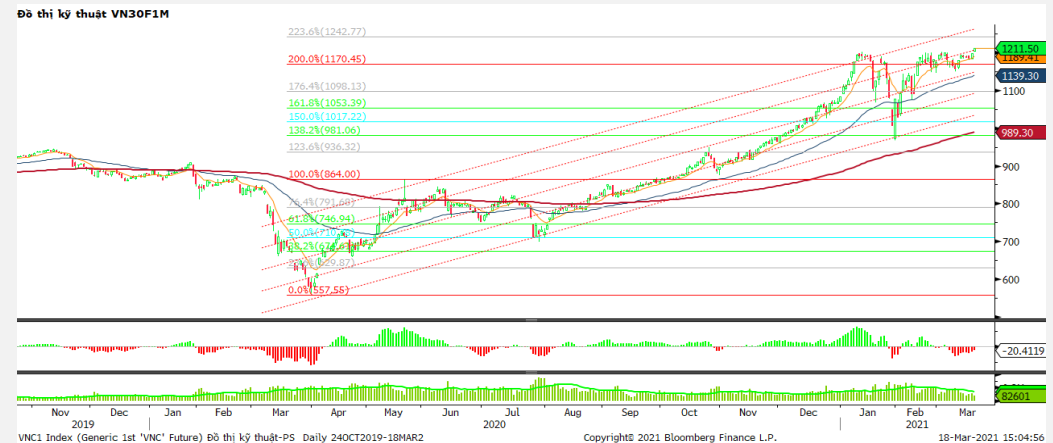
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Xu hướng tăng giá của thị trường tiếp tục được nối dài trong phiên đáo hạn tháng 3 với cả 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 6,1 đến 13,7 điểm, thấp hơn so với mức tăng 18,09 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 111.179 hợp đồng, giảm 10%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 3 với 82.601 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2103 là 1211,54 điểm (thấp hơn 0,04 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2104 là 1207,05 điểm (+1,05 điểm), VN30F2106 là 1209,74 điểm (+4,64 điểm) và VN30F2109 là 1213,64 điểm (+4,64 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1205-1208	1200-1203	1170-1175
Kháng cự	1212-1215	1219-1222	1232-1238

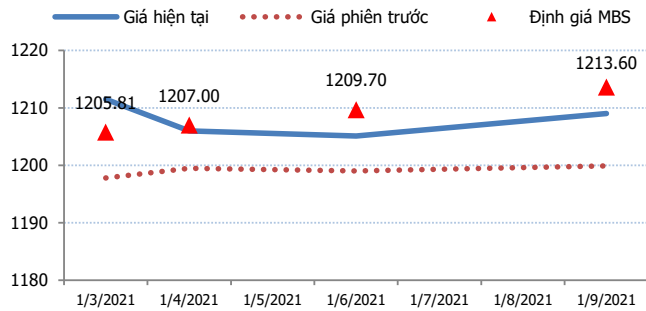
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5.5	1.70	-7.2	-0.36
VN30F1Q - VN30F1M	-6.4	1.20	-7.6	0.52
VN30F1Q - VN30F2M	-0.9	-0.50	-0.4	0.88
VN30F2Q - VN30F1M	-2.5	2.10	-4.6	1.04
VN30F2Q - VN30F2M	3	0.40	2.6	1.4
VN30F2Q - VN30F1Q	3.9	0.90	3	0.52

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



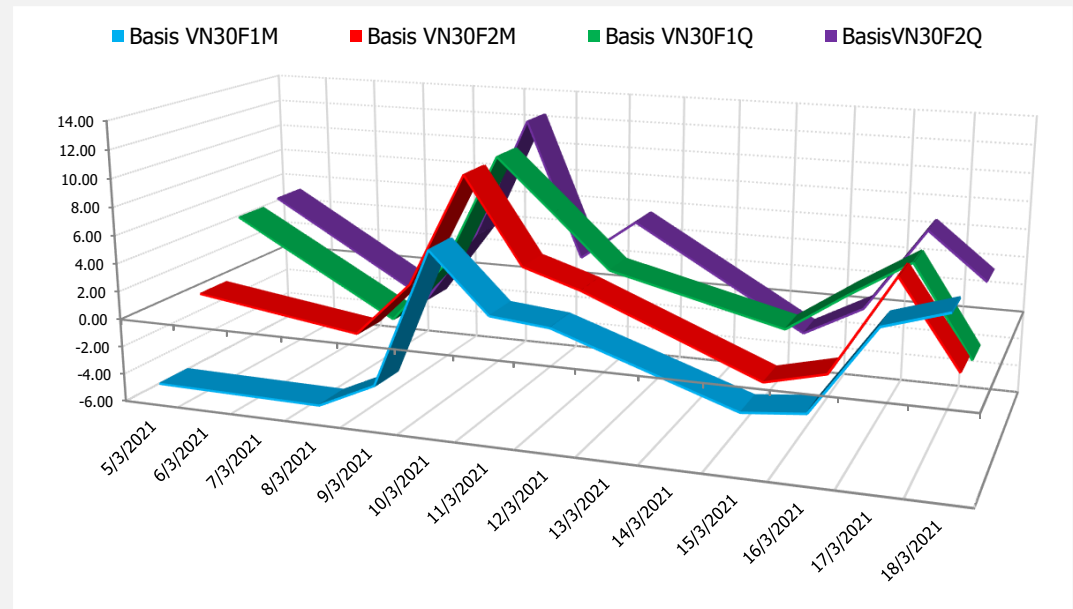
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Xu hướng tăng giá của thị trường tiếp tục được nối dài trong phiên đảo hạn tháng 3 với cả 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 6,1 đến 13,7 điểm, thấp hơn so với mức tăng 18,09 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2104 hiện đang ở mức -5,54 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 cũng giảm xuống -6,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm mạnh so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -0,9 điểm đến +3,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2104-VN30F2103) giảm xuống mức -5,5 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thế chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

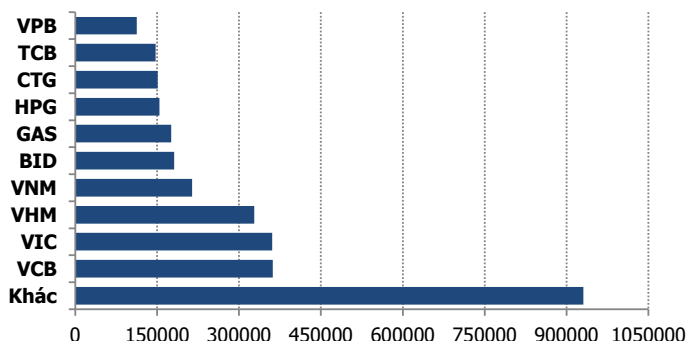
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



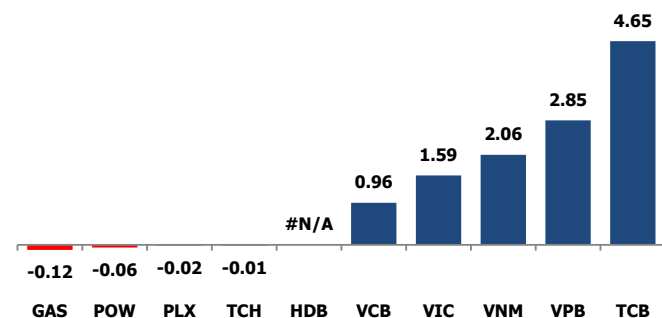
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1200.94	1211.54
Thay đổi	14.85	18.09
%Chg	1.25	1.52
YTD	8.79	13.15
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,487.82	3,118.27
P/E	18.51	15.61
P/B	2.51	2.69

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



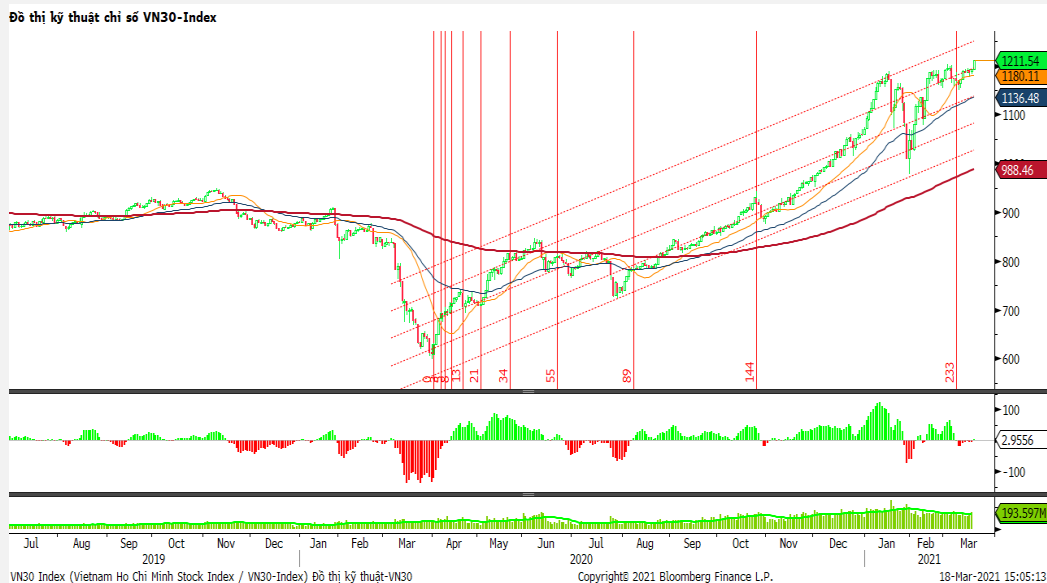
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau khoảng thời gian dài 'lay lắt' với những phiên kéo xả, tăng giảm đan xen, cuối cùng VN-Index cũng đã chinh phục thành công mốc tâm lý 1.200 trong phiên đảo hạm phái sinh. VN30 nhờ nhịp ATC kéo đã đưa nhiều mã đạt mức tăng giá cao như TCB (+4,1%), BID (3,93%). Cả rổ có 15 mã tăng giá trên 1%, trong đó SSI, CTG, KDH và VPB đều tăng trên 2%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 18,09 điểm (1,52%) lên 1211,54 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 171,17 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 6.844 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 344 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán chủ yếu ở các mã như CTG (159,36 tỷ đồng), MSB (112 tỷ đồng), VNM (91,67 tỷ đồng), HPG (53,55 tỷ đồng), VHM (28,17 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,200.94	1.25	18.51	8.79
Dow Jones	32,862.30	(0.46)	29.37	7.37
S&P500	3,915.46	(1.48)	31.74	4.24
Nikkei 225	30,021.59	(0.65)	34.28	9.39
Shanghai	3,463.07	0.51	18.00	(0.29)
DAX	14,775.52	1.23	45.55	7.70
Vàng	1,729.46	(0.40)		(8.90)
Dầu WTI	59.84	(0.27)		23.33

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 15/03/2021			
Trung Quốc- Sản lượng CN	7.30%	30.00%	35.10%
Trung Quốc- Tỷ lệ thất nghiệp	5.20%		5.50%
Thứ Ba - 16/03/2021			
Mỹ- Doanh số bán lẻ	8.30%	-0.10%	-2.70%
Thứ Tư - 17/03/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng	1.886M	1.750M	1.682M
Mỹ- Dự trữ dầu thô	13.798M	0.816M	2.396M
Thứ Năm - 18/03/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	712K	705K	
Thứ Sáu - 19/03/2021			
Nhật- Quyết định LS	-0.10%	-0.10%	
Thứ Hai - 22/03/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Lợi suất trái phiếu tăng vọt khiến cổ phiếu công nghệ đồng loạt giảm điểm, S&P 500 và Dow Jones rời đỉnh. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 153,07 điểm, tương đương 0,46%, xuống 32.862,3 điểm. S&P 500 giảm 58,66 điểm, tương đương 1,48%, xuống 3.915,47 điểm. Hai chỉ số này vừa lập đỉnh lịch sử trong phiên trước đó. Nasdaq mất 409,03 điểm, tương đương 3,02%, xuống 13.116,17 điểm, giảm mạnh nhất kể từ ngày 25/2.
- Giá dầu 'bốc hơi' 7%, giảm phiên thứ năm liên tiếp. Giá dầu Brent tương lai giảm 4,72 USD, tương đương 6,9%, xuống 63,28 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai giảm 4,6 USD, tương đương 7,1%, xuống 60 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 18/3 giảm trong bối cảnh lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ và USD tăng, ảnh hưởng đến lực cầu kim loại quý này. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 9 USD xuống 1.736,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, VPB và VNM là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, TCB đóng góp 4,65 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.77	41,950	4.09	3.07%	679.1777	4.65	12.88	2.09
VNM	Food Products	8.70	102,500	1.99	1.49%	259.8398	2.06	21.49	6.84
HPG	Metals & Mining	8.68	46,600	0.65	0.86%	519.3094	0.68	14.38	2.82
VPB	Banks	8.63	45,850	2.80	2.46%	281.1738	2.85	11.15	2.25
VIC	Real Estate Management & Development	7.36	106,600	1.81	1.33%	156.0304	1.59	40.07	4.20
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.19	81,000	0.25	1.25%	145.9771	0.16	17.92	4.03
MBB	Banks	5.01	29,200	0.69	1.21%	380.5289	0.42	9.85	1.71
VHM	Real Estate Management & Development	4.78	99,700	0.40	1.94%	136.6806	0.23	14.46	4.38
MWG	Specialty Retail	4.14	133,600	0.60	7.04%	121.1872	0.30	15.44	3.91
VCB	Banks	4.06	97,500	1.99	2.09%	155.834	0.96	21.06	3.87
MSN	Food Products	3.77	89,700	1.93	2.51%	108.7064	0.87	85.10	6.61
VJC	Airlines	3.61	134,900	1.05	1.43%	66.89316	0.45	#N/A N/A	5.05
STB	Banks	3.45	19,700	0.51	1.79%	392.3819	0.21	14.95	1.26
HDB	Banks	3.13	27,500	0.00	2.96%	197.969	0.00	10.20	2.00
NVL	Real Estate Management & Development	3.09	81,200	0.87	2.50%	151.9648	0.32	20.41	3.13
CTG	Banks	2.31	40,500	2.40	3.11%	655.035	0.66	13.74	1.82
VRE	Real Estate Management & Development	1.86	35,000	0.43	1.72%	110.1885	0.10	34.98	2.81
TPB	Banks	1.83	29,000	1.05	1.74%	167.691	0.23	8.27	1.79
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.68	84,900	1.56	1.56%	28.19764	0.31	18.49	3.90
SSI	Capital Markets	1.22	33,300	2.15	1.52%	235.2266	0.31	18.16	2.12
KDH	Real Estate Management & Development	1.20	32,200	2.22	2.54%	56.01338	0.32	15.58	2.32
PDR	Real Estate Management & Development	1.10	68,000	1.19	1.80%	204.191	0.16	22.98	5.28
GAS	Gas Utilities	0.90	91,800	-1.08	1.64%	25.49208	-0.12	19.32	3.76
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.79	57,700	-0.17	0.70%	198.7206	-0.02	84.67	3.44
REE	Industrial Conglomerates	0.77	54,100	0.37	1.67%	23.259	0.03	10.30	1.46
BID	Banks	0.74	45,000	3.93	4.02%	252.307	0.34	25.87	2.37
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,850	-0.72	2.91%	158.599	-0.06	20.39	1.15
SBT	Food Products	0.59	23,500	0.00	2.16%	100.8297	0.00	24.84	1.86
TCH	Machinery	0.52	23,800	-0.21	2.13%	99.75112	-0.01	9.25	1.71
BVH	Beverages	0.46	60,700	1.85	1.50%	57.964	0.10	35.06	2.24

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn